

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HỒNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/DS-ST  
Ngày 26-12-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng  
và hợp đồng thế tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tựu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Phan Văn Tiếp.
2. Bùi Văn Sinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 tháng 11, ngày 14 tháng 11, ngày 10 tháng 12 và 26-12-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2019, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 06/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Tòa nhà C, bán đảo L, Hoàng L, Hoàng M, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn Bé T; chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 26-11-2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn đầu tư và xây dựng K – Đại diện là ông Võ Văn D, sinh năm 1977, chức danh là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan: Thái Mai K, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Văn Bé T có mặt, ông Võ Văn D vắng mặt không có lý do, bà Thái Mai K có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Văn Bé T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 02-2015/HĐTD ngày 26-02-2015 đã ký kết giữa Ngân hàng chính sách (gọi tắt là Ngân hàng) với Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn đầu tư và xây dựng K (gọi tắt là Công ty K), đến nay đã quá hạn và Ngân hàng đã nhiều lần gia hạn cho Công ty K trả nợ cho Ngân hàng nhưng Công ty K không thực hiện trả số nợ vay gốc và lãi. Nên yêu cầu Công ty K, do ông Võ Văn D làm đại diện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Mai K liên đới trả nợ vay gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi.

Nay Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn đầu tư và xây dựng K đã chấm dứt hoạt động và đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, do đó Ngân hàng C thay đổi yêu cầu khởi kiện là Ngân hàng khởi kiện cá nhân ông Võ Văn D, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và vợ là bà Thái Mai K liên đới trả nợ vay gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi.

Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Võ Văn D, sinh năm 1977 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là bà Thái Mai K, sinh năm 1977 (vợ ông D) phải liên đới trả số nợ vay gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử (26-12-2019) là 39.816.915 đồng nhưng trừ số lãi mà ông D đã trả là 6.060.000 đồng, còn nợ lãi là 33.756.915 đồng và phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng 02-2015/HĐTD ngày 26-02-2015 đến khi trả dứt nợ.

Yêu cầu xử lý hợp đồng thế chấp số 02-2015/HĐTCTS ngày 26-02-2015. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất gồm:

1. Diện tích 2.484m<sup>2</sup>, thửa số 1583, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp do ông do ông Võ Văn D, sinh năm 1977 đứng tên quyền sử dụng đất.

2. Diện tích 120m<sup>2</sup> thuộc thửa 34, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp do ông do ông Võ Văn D, sinh năm 1977 đứng tên quyền sử dụng đất.

Để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng cam đoan tài sản thế chấp mà Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định vào ngày 28-6-2019 không có người thứ ba tranh chấp là đúng theo như biên bản xem xét, thẩm định.

- Ý kiến của anh Võ Văn D có trong hồ sơ vụ án (Biên bản hòa giải ngày 30-01-2019 và biên bản lấy lời khai ngày 30-01-2019) ông D thừa nhận là Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn đầu tư và xây dựng K có nợ Ngân hàng C số tiền gốc là

100.000.000 đồng và có trả lãi được vài lần, nhưng do Công ty làm ăn thua lỗ nay đã giải thể nên không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng đúng quy định. Nay Ngân hàng yêu cầu ông D trả nợ thì ông D thống nhất trả nợ gốc là 100.000.000 đồng và lãi sẽ có ý kiến sao khi ông D làm việc với Ngân hàng. Nếu được thì ông D yêu cầu Ngân hàng cho trả nợ trong vòng 13 tháng kể từ tháng 02-2019, nếu không thực hiện thì ông D yêu cầu Tòa án xử lý hợp đồng thế chấp giữa ông và Ngân hàng.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Mai K có trong hồ sơ vụ án (Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16-12-2019 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16-12-2019) trình bày thừa nhận chồng bà là ông D có vay của Ngân hàng C chi nhánh tỉnh Đồng Tháp – Phòng giao dịch huyện T 100.000.000 đồng đã quá hạn chưa trả, nay bà đồng ý cùng ông D trả nợ cho Ngân hàng số tiền vay gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định.

Đối với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

Về tố tụng: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định.

Về nội dung: Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn đầu tư và xây dựng K (Công ty TNHH K) có thành viên góp vốn là ông Võ Văn D và bà Thái Mai K. Ngày 06 tháng 02 năm 2015, Hội đồng thành viên Công ty TNHH K họp Hội đồng thành viên và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc đại diện cho Công ty TNHH K ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng C Phòng giao dịch huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp với hạn mức tối đa là 100.000.000 đồng. Ngày 26 tháng 02 năm 2015 Công ty TNHH K ký kết hợp đồng tín dụng số 02-2015/HĐTD với Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện T vay số tiền gốc là 100.000.000 đồng và thỏa thuận với lãi suất theo quy định, thời hạn vay là 36 tháng, nợ gốc tiền vay được trả 3 kỳ vào các ngày 06 tháng 02 năm 2016, số tiền 30.000.000 đồng; ngày 06 tháng 02 năm 2017 số tiền 30.000.000 đồng; ngày 06 tháng 02 năm 2018, số tiền 40.000.000 đồng; với mục đích vay là mua máy phục vụ công trình xây dựng. Cùng ngày 26 tháng 02 năm 2015 ông Võ Văn D ký hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người thứ ba số 02-2015/HĐ-TCTS, để bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ của công ty TNHH K với bên Ngân hàng C theo nội dung hợp đồng tín dụng; ông Võ Văn D cam kết dùng tài sản thuộc quyền sử dụng của mình bao gồm: quyền sử dụng đất diện tích 2.484 m<sup>2</sup>, đất chuyên trồng lúa nước, thửa 1583, tờ bản đồ số 02; diện tích 120 m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn, thửa 34, tờ bản đồ số 8, cả hai diện tích đất nêu trên đều tọa lạc tại Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH K đã thanh toán được khoản tiền lãi là 6.060.000 đồng, ngoài ra không thực hiện các nội dung thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng. Nay Ngân hàng C yêu cầu tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH K trả nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 26 tháng 12 năm 2019 là 33.756.000 đồng, tổng cộng là 133.756.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong khoản tiền vay. Đồng thời yêu cầu xử lý hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất số 02-2015/HĐTCTS, ngày 06-02-2015.

Ông Võ Văn D trình bày: Công ty TNHH K đã giải thể do bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng không làm thủ tục giải thể doanh nghiệp; Bà Thái Mai K trình bày bà là vợ của ông Võ Văn D, Công ty TNHH K là của vợ chồng bà, bà đồng ý trả nợ cho Ngân hàng và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 14 tháng 11 năm 2019 ông Nguyễn Văn Bé T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C thay đổi yêu cầu không yêu cầu Công ty TNHH K trả nợ cho ngân hàng mà yêu cầu ông Võ Văn D và bà Thái Mai K là thành viên của Công ty TNHH K đã bị giải thể trả nợ cho Ngân hàng, vì trước đây khởi kiện không biết Công ty TNHH K bị giải thể nên Hội đồng xét xử tuyên bố tạm ngừng phiên tòa để tiến hành thủ tục hòa giải theo định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án Viện Kiểm sát nhân dân huyện T nhận thấy: Ngày 02 tháng 12 năm 2016 Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 9692/16 về việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH K. Đến ngày 08 tháng 6 năm 2017 tiếp tục ban hành thông báo số 5247/17 về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại. Theo đó tại phiên tòa hôm nay ngày 26 tháng 12 năm 2019, anh Nguyễn Văn Bé T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C yêu cầu ông D, bà K là thành viên Công ty đã bị giải thể trả nợ cho Ngân hàng C. Xét việc Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn D và bà Thái Mai K trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 02-2015/HĐTD là phù hợp với pháp luật và có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu của Ngân hàng C về việc yêu cầu xử lý hợp đồng thế chấp số 02-2015/HĐ-TCTS ngày 26 tháng 02 năm 2015 nhận thấy: Đây là hợp đồng được ký kết giữa cá nhân Võ Văn D với Ngân hàng C, theo đó ông D dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất diện tích 2.480 m<sup>2</sup> đất chuyên trồng lúa nước, thửa 1583, tờ bản đồ số 02; diện tích 120 m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn, thửa 34, tờ bản đồ số 8, cả hai diện tích trên đều tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, để bảo lãnh tiền vay cho Công ty TNHH K. Ông D cũng đã đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đến cơ quan có thẩm quyền là Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T, do đó ông D phải có trách nhiệm thực hiện các nội dung thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng C. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản thì Ngân hàng C có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay, nếu Công ty TNHH K không thanh toán đủ các khoản tiền vay gốc lãi suất theo hợp đồng tín dụng. Hiện nay do Công ty TNHH K bị giải thể và vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C, do đó phía Ngân hàng yêu cầu xử lý đồng thế chấp số 02-2015/HĐTCTS ngày 26-02-2015 là có cơ sở chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện đề ngày 17-12-2018 của nguyên đơn là Ngân hàng C chi nhánh tỉnh Đồng Tháp – Phòng giao dịch huyện T nộp trực tiếp tại Tòa án về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản đối với bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn đầu tư và xây dựng K– Đại diện là ông Võ Văn D, chức danh là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc và người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan là bà Thái Mai K và văn bản thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 14-11-2019 yêu cầu cá nhân ông D bà K trả nợ, lý do Công ty bị bắt buộc giải thể. Người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và người bị kiện có địa chỉ cư trú tại huyện T và tài sản thế chấp tọa lạc tại huyện T, nên Tòa án huyện T thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các Điều 5, 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng dân sự giữa nguyên đơn với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện ngày 26-02-2015 trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực (01-01-2017) nên căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bị đơn ông Võ Văn D cố tình vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được đã được tổng đạt, triệu tập hợp lệ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thái Mai K có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Văn D và bà Thái Mai K là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

## [2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 02-2015/HĐTD ngày 26-02-2015 đã ký kết giữa Ngân hàng với ông D, bà K thì đến nay đã quá hạn và Ngân hàng đã gia hạn trả nợ cho ông D, bà K nhiều lần nhưng ông D, bà K không thực hiện với số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử (26-12-2019) là 39.816.915 đồng nhưng trừ số lãi mà ông D đã trả là 6.060.000 đồng, còn nợ lãi là 33.756.915 đồng. Tổng cộng là 133.756.915 đồng và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng 02-2015/HĐTD ngày 26-02-2015 đến khi trả dứt nợ.

Ngân hàng yêu cầu xử lý hợp đồng thế chấp số 02-2015/HĐTCTS ngày 26-02-2015. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất gồm:

1. Diện tích 2.484m<sup>2</sup>, thửa số 1583, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp do ông do ông Võ Văn D đứng tên quyền sử dụng đất.
2. Diện tích 120m<sup>2</sup>, thuộc thửa 34, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp do ông do ông Võ Văn D đứng tên quyền sử dụng đất.

Ngân hàng cam đoan tài sản thế chấp mà Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định vào ngày 28-6-2019 không có người thứ ba tranh chấp là đúng theo như biên bản xem xét, thẩm định.

Xét thấy Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn đầu tư và xây dựng K– Đại diện là ông Võ Văn D đã bị giải thể bắt buộc nên Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện từ Công ty sang cá nhân ông D là phù hợp nên chấp nhận.

Hợp đồng tín dụng số 02-2015/HĐTD ngày 26-02-2015 đã được các bên ký kết đúng theo quy định của pháp luật, là hợp đồng vay có bảo đảm bằng tài sản thế chấp, trong đó quy định rõ ngày đến hạn thanh toán, khoản vay và trong quá trình giải quyết vụ án ông D đã thống nhất, thừa nhận. Về lãi suất: Ngân hàng yêu cầu tính lãi theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết tính từ ngày 26-02-2015 đến ngày 26-12-2019 và lãi phát sinh đến khi thanh toán xong cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì khi các bên ký kết hợp đồng có thỏa thuận về lãi suất và lãi suất đó được quy định cụ thể trong hợp đồng tín dụng, ông D, bà K đều thống nhất. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất công nhận hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng với ông D, bà K là hợp pháp.

Từ nhận định trên, nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Buộc ông D, bà K thanh toán cho Ngân hàng tiền vay gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 26-02-2015 đến ngày xét xử (26-12-2019) là 39.816.915 đồng nhưng trừ số tiền lãi mà ông D đã trả là 6.060.000 đồng, còn nợ lãi là 33.756.915 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 27-12-2019 đến khi thanh toán xong cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 02-2015/HĐTD ngày 26-02-2015.

Về hợp đồng thế chấp bằng QSDĐ và tài sản gắn liền với đất của người thứ ba số 02-2015/HĐ-TCTS ngày 26-02-2015 giữa Ngân hàng với ông D, bà K. Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua ý kiến của ông D tại biên bản hòa giải ngày 30-01-2019 và biên bản lấy lời khai của bà Thái Mai K ngày 16 tháng 12 năm 2019 là đồng ý trả nợ cho Ngân hàng, nếu không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng thì thống nhất xử lý hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 2.484 m<sup>2</sup>, thửa số 1583, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp do ông do ông Võ Văn D đứng tên quyền sử dụng đất và diện tích 120m<sup>2</sup>, thuộc thửa 34, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp do ông do ông Võ Văn D đứng tên quyền sử dụng đất. Do đó, nên công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng với ông Võ Văn D và bà Thái Mai K là phù hợp.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc đương sự nộp như sau:

Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nên buộc ông D, bà K liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.687.845 đồng (làm tròn 6.688.000 đồng).

Ngân hàng C chi nhánh tỉnh Đồng Tháp – phòng Giao dịch huyện T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, do Ngân hàng thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[3] Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 91, 92, 147, 227, 228, 271, 273, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 292, 299, 318, 319, 320, 321, 323, 351 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Võ Văn D và bà Thái Mai K liên đới thanh toán cho Ngân hàng C chi nhánh tỉnh Đồng Tháp – phòng Giao dịch huyện T số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 26-02-2015 đến ngày xét xử (26-12-2019) là 39.816.915 đồng nhưng trừ số tiền lãi mà ông D đã trả là 6.060.000 đồng, còn nợ tiền lãi là 33.756.915 đồng. Tổng cộng là 133.756.915 đồng và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng số 02-2015/HĐTD ngày 26-02-2015 do các bên xác lập đến khi trả nợ xong.

Công nhận hợp đồng thế chấp số 02-2015/HĐTCTS ngày 26-02-2015 giữa Ngân hàng với ông Võ Văn D, bà Thái Mai K.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Võ Văn D và bà Thái Mai K phải liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.688.000 đồng.

- Ngân hàng C chi nhánh tỉnh Đồng Tháp – phòng Giao dịch huyện T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 26-12-2019). Riêng ông Võ Văn D, bà Thái Mai K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Văn Tự**